

Số: 22/2022/CBTT-VĐ

Thái Bình, ngày 12 tháng 04 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA UBCK NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH
CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

1. Tên Công ty: Công ty cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng

Địa chỉ trụ sở chính: Cụm Công nghiệp Đông Phong, xã Đông Quan, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Điện thoại: 0903 022 222

Mã chứng khoán: SVD

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Vũ Tuấn Phương Chức vụ: Tổng Giám đốc-
Người đại diện theo pháp luật

Loại công bố thông tin: 24 giờ, 72 giờ, bất thường, theo yêu cầu, định kỳ

2. Nội dung công bố thông tin:

Ngày 12/04/2022, Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng công bố Kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng (theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 20/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán nhà nước cấp ngày 14/02/2022).

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn: <https://www.vudang.vn/>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã công bố.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT CÔNG TY

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo số 12.4/2022/BCKQCB-SVD



TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Tuấn Phương

BÁO CÁO

Kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng

(theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 20/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 14/2/2022)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành

1. Tên Tổ chức phát hành (dầy đủ): **Công ty cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng**
2. Tên viết tắt: **VUDANG.,JSC**
3. Địa chỉ trụ sở chính: **Cụm công nghiệp Đông Phong, Xã Đông Quan, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam**
4. Số điện thoại: **0903.022.222** Fax: ...
Website: <https://www.vudang.vn/>
5. Vốn điều lệ: **129.000.000.000 đồng.**
6. Mã cổ phiếu: **SVD**
7. Nơi mở tài khoản thanh toán: **Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình. Số hiệu tài khoản: 116000186398.**
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0600986828 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp lần đầu ngày 05/04/2013, cấp thay đổi lần thứ 15 ngày 09/10/2021.
9. Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành):
Không có

II. Phương án chào bán

1. Tên cổ phiếu: **Cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng**
2. Loại cổ phiếu: **Cổ phiếu phổ thông**
3. Số lượng cổ phiếu chào bán: **12.900.000 cổ phiếu, trong đó:**
 - Số lượng cổ phiếu Tổ chức phát hành chào bán: **12.900.000 cổ phiếu;**
 - Số lượng cổ phiếu cổ đông chào bán: **0 cổ phiếu.**
4. Giá chào bán: **10.000 đồng/cổ phiếu.**
5. Tổng giá trị vốn huy động dự kiến: **129.000.000.000 đồng, trong đó:**
 - Giá trị vốn huy động của Tổ chức phát hành: **129.000.000.000 đồng;**
 - Giá trị vốn huy động của cổ đông: **0 đồng.**
6. Phương thức phân phối: **Thông qua việc thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu**
Tỷ lệ thực hiện quyền: **1:1 (01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền, 01 quyền mua được mua 01**

cổ phiếu mới chào bán thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị).

7. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phiếu:

- Đối với cổ đông hiện hữu: Từ ngày 8/3/2022 đến ngày 4/4/2022.

- Đối với Nhà đầu tư mua cổ phiếu còn dư của đợt chào bán (theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 06/2022/NQ-HĐQT-VĐ ngày 12/4/2022): Ngày 12/4/2022.

8. Ngày kết thúc đợt chào bán: 12/4/2022

9. Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu: Trong tháng 5/2022.

III. Kết quả chào bán cổ phiếu

Đối tượng mua cổ phiếu	Giá chào bán (đồng/cổ phiếu)	Số cổ phiếu chào bán	Số cổ phiếu được đăng ký mua	Số cổ phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số cổ phiếu còn lại	Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10
1. Chào bán cổ phiếu ra công chúng (1)	10.000	12.900.000	10.840.357	10.840.357	788	788	0	2.059.643	84,03%
2. Xử lý cổ phiếu không phân phối hết (2)	10.000		2.059.643	2.059.643	4	4	0	0	15,97%
Tổng số		12.900.000	12.900.000	12.900.000	792	792	0	0	100%
1. Nhà đầu tư trong nước (3)	10.000	12.818.100	12.867.700	12.867.700	783	783	0	0	99,75%
2. Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	10.000	81.900	32.300	32.300	9	9	0	0	0,25%
Tổng số		12.900.000	12.900.000	12.900.000	792	792	0	0	100%

(1) Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu được làm tròn đến hàng đơn vị theo quy định tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ-VĐ ngày 24/06/2021;

(2) Cổ phiếu còn dư do cổ đông hiện hữu không mua được phân phối theo Nghị quyết HĐQT số 06/2022/NQ-HĐQT-VĐ ngày 12/4/2022.

(3) Số cổ phiếu đăng ký mua và được phân phối bao gồm cả số lượng cổ phần của cổ đông nước ngoài không đăng ký mua hết được phân phối theo Nghị quyết của HĐQT.

Thông tin về số cổ phiếu, tỷ lệ chào bán cho từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ trên vốn điều lệ trong đợt chào bán này và trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất và Thông tin về tỷ lệ sở hữu của từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ sau đợt chào bán được thể hiện tại Phụ lục kèm theo Báo cáo này.

IV. Tổng hợp kết quả đợt chào bán cổ phiếu

1. Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 12.900.000 cổ phiếu, tương ứng 100 % tổng số cổ phiếu chào bán, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu của Tổ chức phát hành: 12.900.000 cổ phiếu;
 - Số lượng cổ phiếu của cổ đông: 0 cổ phiếu.
2. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 129.000.000.000 đồng, trong đó:
 - Tổng số tiền của Tổ chức phát hành: 129.000.000.000 đồng;
 - Tổng số tiền của cổ đông: 0 đồng.
3. Tổng chi phí: 160.000.000 đồng.
 - Phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu: 10.000.000 đồng
 - Phí Tư vấn chào bán: 150.000.000 đồng
4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 128.840.000.000 đồng.

V. Cơ cấu vốn của Tổ chức phát hành sau đợt chào bán

1. Cơ cấu vốn:

TT	Danh mục	Số lượng cổ đồng	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài				
1	Trong nước	1.715	25.685.800	256.858.000.000	99,557%
1.1	Nhà nước	0	-	-	0
1.2	Tổ chức	3	15.600	156.000.000	0,060%
1.3	Cá nhân	1.712	25.670.200	256.702.000.000	99,497%
2	Nước ngoài	17	114.200	1.142.000.000	0,443%
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	5	29.300	293.000.000	0,113%
2.2	Cá nhân	12	84.900	849.000.000	0,330%
	Tổng cộng (1 + 2)	1.732	25.800.000	258.000.000.000	100%
II	Cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, cổ đông khác				
1	Cổ đông sáng lập	0	0	0	0
2	Cổ đông lớn	1	13.158.000	131.580.000.000	51,00%
3	Cổ đông nắm giữ dưới 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết	1.731	12.642.000	126.420.000.000	49,00%
	Tổng cộng (2 + 3)	1.732	25.800.000	258.000.000.000	100%



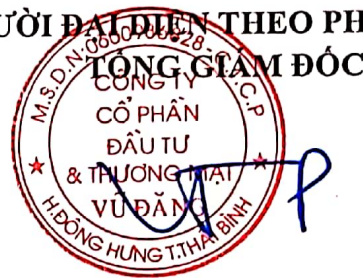
2. Danh sách và tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn:

TT	Tên cổ đông	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác/Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Vũ Tuấn Phương	025076000008	13.158.000	51,00%
	Tổng cộng		13.158.000	51,00%

VI. Tài liệu gửi kèm

1. Văn bản xác nhận của ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán;
2. Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐQT-VĐ ngày 12/4/2022 của Hội đồng quản trị về kết quả chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phương án xử lý cổ phiếu còn dư do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết.
3. Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐQT-VĐ ngày 12/4/2022 của Hội đồng quản trị về việc thông qua kết quả chào bán cổ phiếu trong đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



VŨ TUẤN PHƯƠNG

DANH SÁCH NHÀ ĐẦU TƯ MUA CỔ PHIẾU CÒN DƯ DO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU KHÔNG MUA HẾT

(Đính kèm Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng số: 13.4/2022/BCKQCB-SVD ngày 12/4/2022 của Công ty cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng).

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ-VĐ ngày 24/06/2021, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐQT-VĐ ngày 12/4/2022 về việc phân phối số cổ phiếu còn dư cho các nhà đầu tư (Các nhà đầu tư mua cổ phiếu không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp năm 2020, Khoản 3 Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020).

Danh sách các Nhà đầu tư như sau:

TT	Tên nhà đầu tư	Số CMND/CCCD	Số CP trước chào bán (tại ngày ĐKCC phân bổ quyền mua)	Số CP còn dư được phân phối	Giá chào bán	Số cổ phiếu, tỷ lệ chào bán cổ phiếu được phân phối trong đợt chào bán			Số cổ phiếu sở hữu sau đợt chào bán	Tỷ lệ sở hữu sau đợt chào bán
						Số cổ phần được phân phối trong đợt chào bán này (*)	Tỷ lệ được phân phối trong đợt chào bán này	Tỷ lệ được phân phối trong các đợt phát hành 12 tháng gần nhất		
1	Đỗ Thị Chính	001183055366	100	910.000	10.000	910.000	7,054%	910.100	3,528%	
2	Nguyễn Anh Nghĩa	001087039312	0	700.000	10.000	700.000	5,426%	700.000	2,713%	
3	Trần Thị Kim Ngân	034188009780	0	299.643	10.000	299.643	2,323%	299.643	1,161%	
4	Đoàn Thiên Trang	001194000422	0	150.000	10.000	150.000	1,163%	150.000	0,582%	
	Tổng cộng		100	2.059.643		2.059.643	15,966%	2.059.743	7,984%	

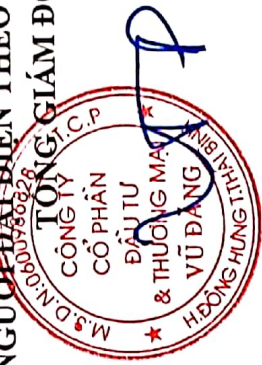


(*) Số cổ phần trong đợt chào bán này bao gồm số cổ phần còn dư Nhà đầu tư mua đầu tư mua được mua và số cổ phần nhà đầu tư này là cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua hoặc được nhận chuyển nhượng quyền mua.

Thái Bình, ngày 12 tháng 4 năm 2022

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC



VŨ TUẤN PHƯƠNG

